CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	3,900 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	11.4%	-7.1%	-20.4%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	167
Số lượng CPLH (CP)	42,732,311
KLGD BQ 20 phiên (CP)	11,070
Sở hữu nước ngoài	1.0%
Beta	(0.11)
EPS	-376
P/E	-10.4

Tỷ suất lợi nhuận

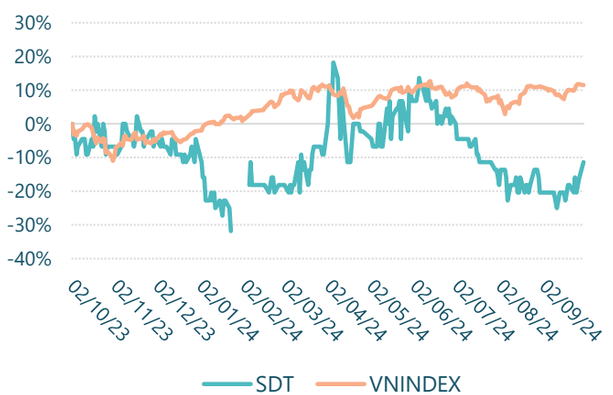

Doanh thu thuần

Q3/24

307

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 74.0 | 32.0%

YoY: ▲ 161 | 111%

Nợ/VCSH

Q3/24

177%

YoY: +/-▲ 2.5%

LN gộp

Q3/24

34.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.70 | 39.1%

YoY: ▲ 0.10 | 0.2%

ROE (TTM)

Q3/24

-2.0%

YoY: +/-▲ 0.8%

LN trước thuế

Q3/24

9.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 48.7 | 124%

YoY: ▲ 6.91 | 293%

ROA (TTM)

Q3/24

-0.7%

YoY: +/-▲ 0.3%

Kết quả kinh doanh Q3/24

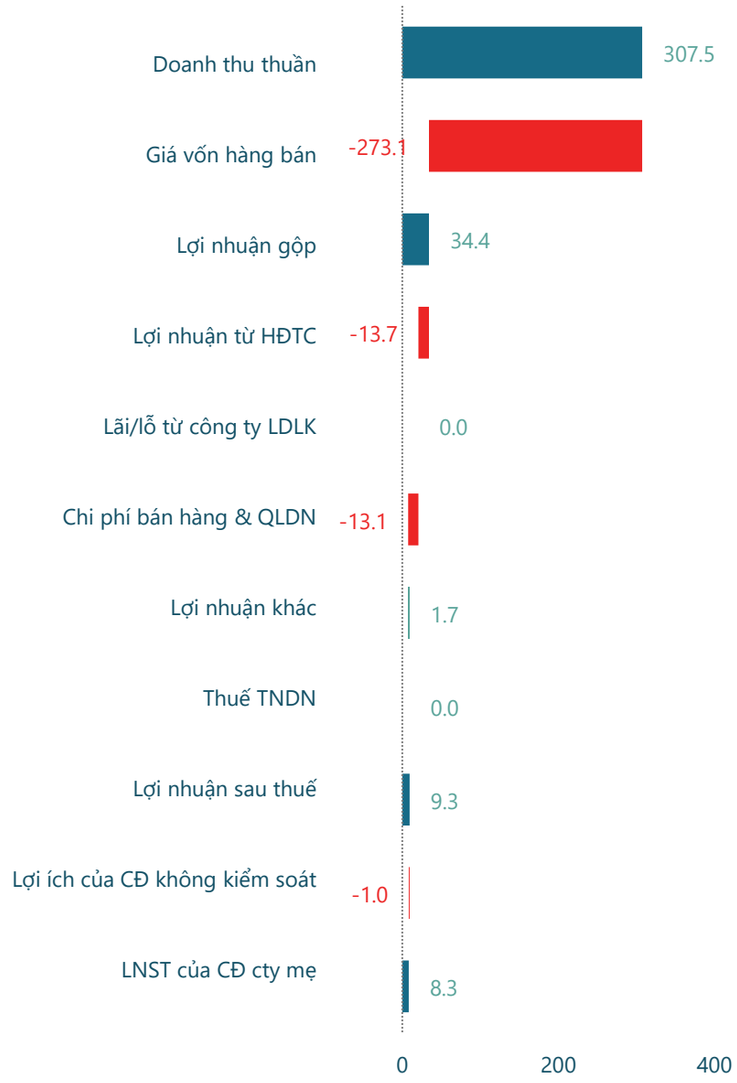

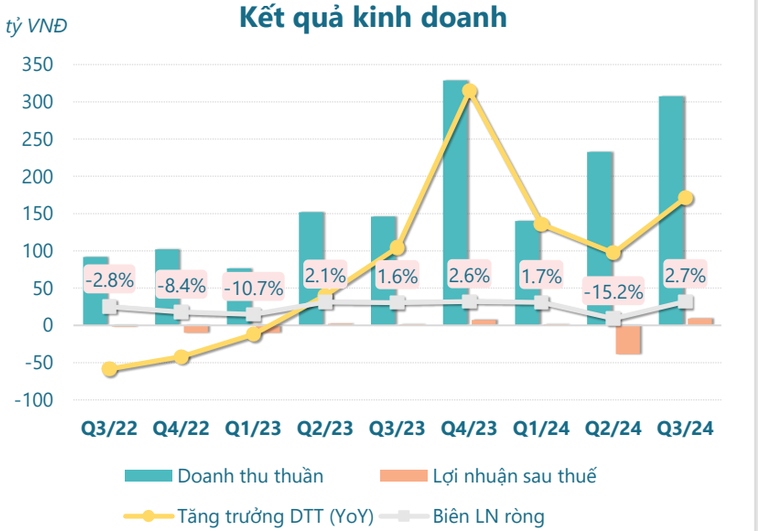

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 7.57 tỷ đồng**, tăng thêm 45.55 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 41.0% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 13.70 tỷ đồng** tăng thêm 0.74 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 2.61 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 1.70 tỷ đồng**, tăng thêm 3.14 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 4.71 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

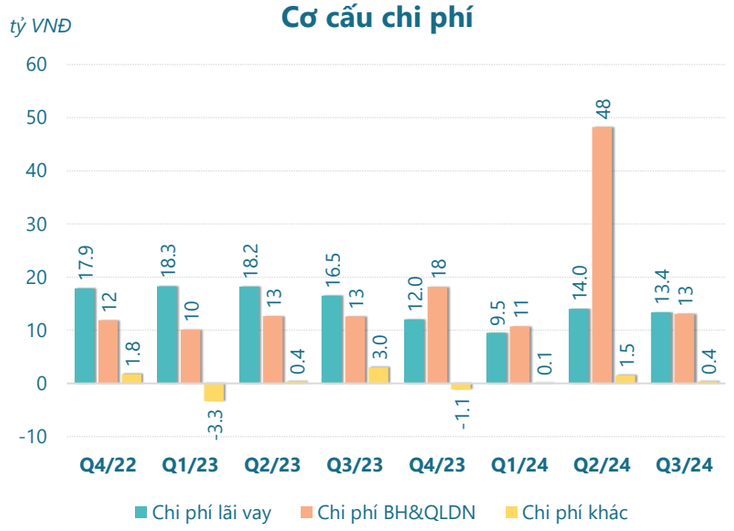

Kết quả kinh doanh của **SDT** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **307.5 tỷ đồng** tăng thêm **111%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 9.27 tỷ đồng**, **tăng trưởng 636%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **680.0 tỷ đồng** cao hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **680.0 tỷ đồng** cao hơn 81.8% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -28.00 tỷ đồng** giảm đi

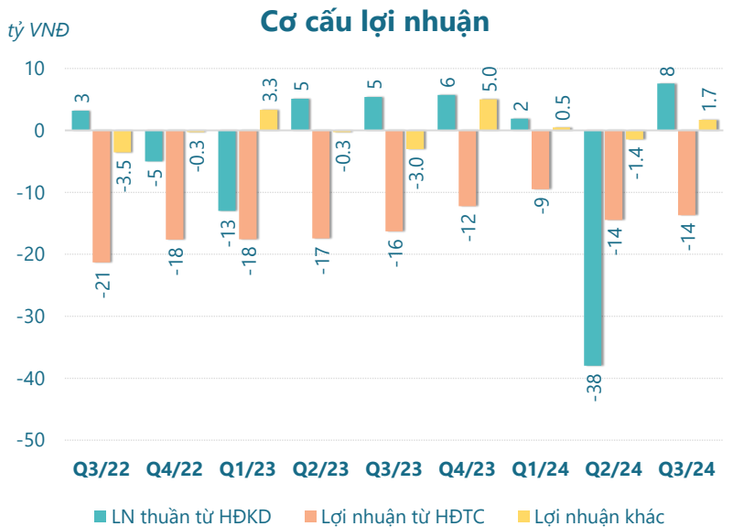

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **13.40 tỷ đồng** giảm đi 4.49% so với kỳ trước và thấp hơn 18.9% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **13.09 tỷ đồng** giảm đi 72.9% so với kỳ trước và cao hơn 3.89% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.38 tỷ đồng** giảm đi 75.3% so với kỳ trước và thấp hơn 87.4% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Sông Đà 10 (UPCOM: SDT)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**307**	**233**	**32.0%**	**146**	**111%**	**680**	**374**	**82.0%**
Giá vốn hàng bán	273	208	31.3%	112	144%	599	290	107%
Lợi nhuận gộp	34.4	24.7	39.1%	34.3	0.2%	81.2	84.2	-3.6%
Doanh thu HĐTC	0.20	0.23	-13.9%	0.64	-69.0%	0.77	3.01	-74.4%
Chi phí TC	13.9	14.7	-5.5%	16.9	-17.8%	38.4	54.3	-29.3%
Chi phí lãi vay	13.4	14.0	-4.3%	16.5	-18.8%	36.9	53.1	-30.4%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**13.1**	**48.3**	**-72.9%**	**12.6**	**3.9%**	**72.1**	**35.4**	**104%**
LN thuần từ HĐKD	7.57	-38.0	120%	5.37	40.9%	-28.5	-2.52	-1035%
Lợi nhuận khác	**1.70**	**-1.44**	**218%**	**-3.01**	**156%**	**0.72**	**0.03**	**2267%**
LN trước thuế	9.27	-39.4	124%	2.36	293%	-27.8	-2.48	-1020%
Lợi nhuận sau thuế	**9.27**	**-38.6**	**124%**	**1.26**	**635%**	**-27.9**	**-6.54**	**-327%**
LNST của CĐ cty mẹ	**8.30**	**-35.3**	**124%**	**2.28**	**264%**	**-24.6**	**-2.67**	**-823%**

